

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Lợi;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 854/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 888/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm: 1997.

Bị đơn: Ông Trần Thành P, sinh năm 1990.

Cùng cư trú: Số nhà 1384, ấp Phú Hòa, xã Phú Hữu, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Cẩm T trình bày: Hôn nhân của bà với ông Trần Thành P do mai mối, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 24/11/2017. Sau khi kết

hôn, bà sống bên chồng tại ấp P, xã P. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P quan hệ như vợ chồng với người khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà và ông P ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên không hàn gắn. Nay, bà không còn tình cảm nên xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 29/5/2018 và Trần Nguyễn Anh T, sinh ngày 27/8/2020. Hiện nay, cháu Đ, cháu T do bà nuôi dạy. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông P theo quy định nhưng ông P không có mặt theo các thông báo của Tòa án.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông P thì xác định ông P vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/12/2022, ông Trần Văn N trình bày: ông là cha ruột của ông Trần Văn P, bà T là vợ của ông P. Ông P và bà T đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay do ông P có người phụ nữ khác. Gia đình có khuyên can nhưng không được.

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng ông P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Quan điểm Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc ghi lời khai, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P. Đồng thời, ông P cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông P, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân giữa bà T và ông P từ tháng 8/2022 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P có người phụ nữ khác bên ngoài. Lời trình bày của bà T phù hợp với lời trình bày của ông Trần Văn N là cha ruột của ông P. Xét thấy mâu thuẫn của bà T và ông P không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà T và ông P có 02 con chung Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 29/5/2018 và Trần Nguyễn Anh T sinh ngày 27/8/2020. Hiện nay cháu Đ, cháu T do bà T nuôi dạy. Bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy 02 con chung. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận để cho bà T tiếp tục nuôi dạy 02 con chung là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà T rút lại không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các 217, Điều 227, 228, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn rút yêu cầu cấp dưỡng

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Trần Thành P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 257 ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được tiếp tục nuôi dạy hai con chung Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 29/5/2018 và Trần Nguyễn Anh T, sinh ngày 27/8/2020. Công nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007914 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (bà T nộp đủ án phí)

Về quyền kháng cáo: Án tuyên vắng mặt các nguyên đơn, bị đơn. Bà T, ông P được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã P(1);
- Các đương sự (2);

- *Lưu VP (1)*;
- *Lưu HS (1)*.

Mai Việt Quốc